

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 30/3/2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; thường trú: 90, tổ 1, khu phố 4, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 21/3/2018 bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1977; thường trú: 90, tổ 1, khu phố 4, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà H và ông D chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2013 tại UBND thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc do thường

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Nay, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông D có 03 người con chung tên là Nguyễn Lê H1, sinh ngày 31/01/2009; Nguyễn T, sinh ngày 16/4/2013; Nguyễn Lê H2, sinh ngày 14/6/2016. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi các con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Quốc D do ông D vắng mặt tại địa phương. Theo kết quả xác minh ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương: Ông Nguyễn Quốc D có nơi cư trú tại 90, tổ 1, khu phố 4, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhưng không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông D theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của ông D, Ủy ban nhân dân thị trấn P và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhưng ông D không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc xin ly hôn của bà H và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa bà H với ông D được biết: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H, ông D đã đến mức trầm trọng, nguyên nhân do ông D thường xuyên uống rượu về nhà gây gổ với bà H, vợ chồng sống không hạnh phúc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau trong cuộc sống. Bà H, ông D đã sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, bà H và ông D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng nên đã sống ly thân và hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Về con chung, trong quá trình chung sống bà H và ông D có 03 người con chung tên là Nguyễn Lê H1,

sinh ngày 31/01/2009; Nguyễn T, sinh ngày 16/4/2013; Nguyễn Lê H2, sinh ngày 14/6/2016; khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi các con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét, hiện con đang sống với bà H, ông D không có ý kiến trình bày, vì vậy nên tiếp tục để bà H nuôi dưỡng các con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 21/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn bà Lê Thị H. Về phía bị đơn, ông D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; bị đơn ông Nguyễn Quốc D có nơi cư trú tại tổ 1, khu phố 4, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Quốc D chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2013 tại UBND thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì cuộc sống của bà H và ông D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D thường xuyên uống rượu say về kiếm cớ gây sự, cãi vã điều này cũng phù hợp với lời khai của bà H và hiện tại hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Ông Nguyễn Quốc D vắng mặt nên không có căn cứ xem xét ý kiến của ông D.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của bà H là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, các bản sao giấy khai sinh, xác định bà H và ông D có các người con: Nguyễn Lê H1, sinh ngày 31/01/2009; Nguyễn T, sinh ngày 16/4/2013; Nguyễn Lê H2, sinh ngày 14/6/2016. Hiện tại các con đang sống với bà H và có nguyện vọng được sống với bà H. Vì vậy, cần tiếp tục để bà H nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung Nguyễn Lê H1, sinh ngày 31/01/2009; Nguyễn T, sinh ngày 16/4/2013; Nguyễn Lê H2, sinh ngày 14/6/2016 đến khi trưởng thành là chính đáng và phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, bà H và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi các con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà H và ông D được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc D.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

2. Về con chung: Bà Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Lê H1, sinh ngày 31/01/2009; Nguyễn T, sinh ngày 16/4/2013; Nguyễn Lê H2, sinh ngày 14/6/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008171 ngày 29/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND TT Phước Vĩnh, H. Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hữu Duyên